

CHÍNH TẢ

(1 tiết)

I - MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Rèn kĩ năng viết chính tả :

1. Nghe – viết chính xác, trình bày đúng bài thơ *Thì thầm*.
2. Viết đúng tên một số nước Đông Nam Á.
3. Làm đúng bài tập điền vào chỗ trống các tiếng có âm đầu, dấu thanh dễ lẩn (*tr / ch ; dấu hỏi / dấu ngã*), giải đúng câu đố.

251

– Hai HS thi làm bài đúng, nhanh trên bảng lớp ; đọc kết quả, đọc lời giải câu đố. Cả lớp và GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng :

- | | |
|---------------------|--|
| + đằng trước | – ở trên (Lời giải câu đố : cái chân) |
| + đuổi | (Lời giải câu đố : cầm đũa và cضم vào miệng) |

4. Củng cố, dặn dò

GV nhắc HS thuộc lòng câu đố ở BT(3), đố lại các em nhỏ ở nhà.

II - ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

Bảng lớp viết (3 lần) từ ngữ cân điền ở BT2a ; dòng thơ 2 của BT2b.

III - CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

A - KIỂM TRA BÀI CŨ

GV đọc cho 2 HS viết bảng, cả lớp viết vào giấy nháp 4 từ có tiếng bắt đầu bằng *s/x* (MB) ; 4 từ có tiếng mang âm giữa vẫn là *o* hoặc *ô* (MN).

B - DẠY BÀI MỚI

1. Giới thiệu bài

GV nêu MĐ, YC của giờ học.

2. Hướng dẫn HS nghe - viết

a) Hướng dẫn chuẩn bị

- GV đọc bài thơ. 2 HS đọc lại. Cả lớp theo dõi trong SGK.
- Giúp HS hiểu bài thơ. GV hỏi : *Bài thơ cho thấy các sự vật, con vật đều biết trò chuyện, thì thầm với nhau. Đó là những sự vật, con vật nào ?* (Gió thì thầm với lá ; lá thì thầm với cây ; hoa thì thầm với ong bướm ; trời thì thầm với sao ; sao trời tưởng im lặng hoá ra cũng thì thầm cùng nhau.)

– Hướng dẫn HS nhận xét chính tả. GV hỏi về số chữ của từng dòng thơ ; những chữ cần viết hoa ; cách trình bày bài thơ (viết các chữ đầu dòng thơ cách lề vở 3 ô li. Để trống 1 dòng phân cách hai khổ thơ.)

– HS đọc thầm lại bài thơ, ghi nhớ những chữ mình dễ viết sai.

b) GV đọc, HS viết bài vào vở

c) Chấm, chừa bài

3. Hướng dẫn HS làm bài tập chính tả

a) Bài tập 2

– HS đọc yêu cầu của bài.

– Hai, ba HS đọc tên riêng của 5 nước ở Đông Nam Á. Cả lớp đọc ĐT.

– GV hỏi HS về cách viết các tên riêng trong bài : Viết hoa các chữ đầu tên của mỗi bộ phận tạo thành tên đó. Trừ tên riêng Thái Lan (giống tên riêng Việt Nam vì là tên phiên âm Hán Việt), các tên còn lại có gạch nối giữa các tiếng trong mỗi tên : Ma-lai-xi-a, Mi-an-ma, Phi-líp-pin, Xin-ga-po.

b) Bài tập (3) – lựa chọn

– HS đọc yêu cầu của BT2a hay 2b, quan sát tranh minh họa gợi ý giải đố ; tự làm bài.